TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2023/HNGĐ-ST
Ngày 06/02/2023
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H
TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Dương Nguyên Kim.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông: Hoàng Văn Tâm;

- Ông: Dương Hồng Vinh.

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Thanh Nhi – Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân huyện H – tỉnh Bình Thuận.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện H – tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà:*** Bà Cao Thị Nga – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 531/2022/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 12 năm 2022 về việc *"Tranh chấp ly hôn, nuôi con"*, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Tô Minh T, năm sinh 1984. Địa chỉ: Khu phố X, thị trấn Y, huyện H, tỉnh Bình Thuận (Có mặt).

Bị đơn: Bà Tạ Thị L, sinh năm 1990. Địa chỉ: Khu phố X, thị trấn Y, huyện H, tỉnh Bình Thuận (Vắng mặt – Có đơn ngày 09/01/2023 xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Tô Minh T trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa trình bày:

Ông Tô Minh T và bà Tạ Thị L yêu thương nhau, đăng ký kết hôn vào ngày 14/4/2009 tại UBND thị trấn Y, huyện H, tỉnh Bình Thuận. Hai gia đình tổ chức lễ cưới sau khi đăng ký kết hôn.

Thời gian đầu vợ chồng sống với nhau hạnh phúc, sau đó vợ chồng không hợp nhau; quá trình chung sống thường mâu thuẫn, đến đầu năm 2021 ông Tô Minh T chấp

hành án trong vụ án hình sự, bà Tạ Thị L ở nhà ăn chơi, sử dụng ma tuý, gia đình khuyên bảo không được, bà L thường bỏ nhà đi chơi bời, không quan tâm chăm sóc con nhỏ. Đến nay ông Tô Minh T và bà Tạ Thị L sống không hạnh phúc. Đã ly thân từ đầu năm 2022 vì bà L bị tạm giữ vụ án hình sự tại thành phố I, tỉnh Lâm Đồng; đến nay không còn chung sống, không quan tâm đến nhau. Nhận thấy hôn nhân không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được.

Ông Tô Minh T yêu cầu Tòa án nhân dân huyện H giải quyết cho ly hôn với bà Tạ Thị L**.**

Về con chung: Vợ chồng có 01 (một) con chung tên Tô Minh H1, sinh ngày 30 tháng 8 năm 2010. Con hiện nay đang ở với ông Tô Minh T. Nguyện vọng yêu cầu Tòa án giải quyết ông Tô Minh T trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu bà Tạ Thị L cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Tạ Thị L trình bày:

Về hôn nhân: Vợ chồng mâu thuẫn kéo dài không hàn gắn được, bà L đồng ý ly hôn với ông Tô Minh T.

Về con chung: Con chung Tô Minh Hoà, sinh ngày 30 tháng 8 năm 2010 hiện đang ở với ông Tô Minh T, bà Tạ Thị L đồng ý giao con cho ông Tô Minh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, bà Tạ Thị L không cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Tạ Thị L yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt bà.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Qua lời khai của đương sự và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, xét thấy ông Tô Minh T và bà Tạ Thị L có đăng ký kết hôn hợp pháp; quá trình chung sống mâu thuẫn đã trầm trọng vì vậy nguyên đơn đề nghị cho ly hôn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn; ông Tô Minh T được ly hôn với bà Tạ Thị L.

Con chung: Con chung Tô Minh H1, sinh ngày 30 tháng 8 năm 2010 hiện đang ở với ông Tô Minh T, ông Tô Minh T nhận được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, bà Tạ Thị L đồng ý nên giao cho ông Tô Minh T nuôi dưỡng chăm sóc là phù hợp.

Các phần khác không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Tòa án nhận định:

- Đơn khởi kiện của ông Tô Minh T được gửi trực tiếp đến Tòa án, có hình thức và nội dung theo quy định tại Điều 189 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Ông Tô Minh T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bà Tạ Thị L. Người bị kiện có địa chỉ tại huyện H, tỉnh Bình Thuận. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện H đã thụ lý và đưa ra giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về việc xét xử vắng mặt:* Bà Tạ Thị L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và nhận thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo hoãn phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt, bà Tạ Thị L có đơn xin xét xử vắng mặt, nên căn cứ Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Tạ Thị L là đúng quy định của pháp luật.

[3] *Về hôn nhân:* Ông Tô Minh T và bà Tạ Thị L là vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Y, huyện H, tỉnh Bình Thuận vào ngày 14/4/2009. Ông Tô Minh T trình bày do mâu thuẫn vợ chồng ông Tô Minh T và bà Tạ Thị L không còn sống chung với nhau nữa, mạnh ai nấy sống, nhận thấy hôn nhân không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Ông Tô Minh T yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với bà Tạ Thị L; bà Tạ Thị L đồng ý ly hôn với Tô Minh T. Cả hai ông, bà không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Xét thấy tình trạng của vợ chồng ông Tô Minh T và bà Tạ Thị L đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Tô Minh T.

[4] Về con chung: Vợ chồng có 01 (một) con chung tên Tô Minh Hoà, sinh ngày 30 tháng 8 năm 2010. Con hiện nay đang ở với ông Tô Minh T. Nguyện vọng ông T yêu cầu Tòa án giải quyết ông Tô Minh T được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu bà Tạ Thị L cấp dưỡng nuôi con, bà Tạ Thị L đồng ý nên giao con cho ông Tô Minh T

nuôi dưỡng chăm sóc là phù hợp. Việc cấp dưỡng nuôi con chung các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí:

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, ông Tô Minh T phải chịu án phí dân sự ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứvào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 266, Điều 269, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, khoản 3 Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Ông Tô Minh T được ly hôn với bà Tạ Thị L.

2.Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của ông Tô Minh T, ông Tô Minh T được quyền tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 01 (một) con chung tên Tô Minh H1, sinh ngày 30 tháng 8 năm 2010 đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi). Việc cấp dưỡng nuôi con chung các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình và những người khác không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Người không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Việc Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn có thể được thực hiện theo Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4. Về nợ chung, nghĩa vụ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

5. Về án phí: Ông Tô Minh T phải chịu tiền án phí sơ thẩm ly hôn là là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0013525 ngày 01 tháng 12 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 06/02/2023). Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-VKSND huyện H;
-Chi cục T.H.A.D.S H;
-UBND xã Y
-Các đương sự;
-Lưu: hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Dương Nguyên Kim

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH BÌNH THUẬN

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa – Thẩm phán: Ông Dương Nguyên Kim.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông: Hoàng Văn Tâm;
- Ông: Dương Hồng Vinh.

Căn cứ vào Điều 236 củaBộ luật tố tụng dân sự;

Vào hồi 16 giờ 00 phút ngày 06/02/2023 tại Phòng nghị án Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án vụ án hôn nhân gia đình số: 531/2022/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 12 năm 2022 về việc *"Tranh chấp ly hôn, nuôi con"*.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của các đương sự tại phiên tòa. Hội đồng xét xử thảo luận những vấn đề phải giải quyết như sau:

Điều luật Áp dụng:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 266, Điều 269, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, khoản 3 Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Kết quả biểuquyết: 3/3.

1. Về hôn nhân: Ông Tô Minh T được ly hôn với bà Tạ Thị L.

Kết quả biểu quyết: 3/3

2. Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của ông Tô Minh T, ông Tô Minh T được quyền tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 01 (một) con chung tên Tô Minh H1, sinh ngày 30 tháng 8 năm 2010 đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi). Việc cấp dưỡng nuôi con chung các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình và những người khác không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Người không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Việc Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn có thể được thực hiện theo Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Kết quả biểu quyết: 3/3

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4. Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

5. Về án phí: Ông Tô Minh T phải chịu tiền án phí sơ thẩm ly hôn là là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm

nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0013525 ngày 01 tháng 12 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Về quyền kháng cáo:

Quyền kháng cáo của người có quyền kháng cáo tuyên theo quy định của pháp luật.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Kết quả biểu quyết toàn bộ : 3/3.

Biên bản kết thúc hồi 16 giờ 20 ngày 06/02/2023.

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**